

名字: _____



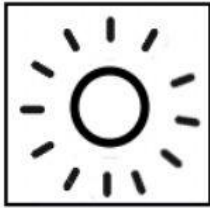
阴天

guāfēng



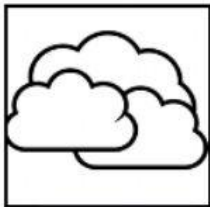
冷

lěng



下雨

xiàxuě



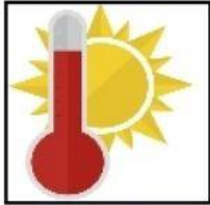
热

qíngtiān



晴天

xiàyǔ



刮风

yīntiān



下雪

rè